

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

2. Ông Trần Tuất .

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST - HS, ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST - HS, ngày 29 tháng 4 năm 2026; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Nhĩ T**, sinh năm 1998 tại: Lâm Đồng; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng; số căn cước công dân: 060098001942; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Không rõ; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/02/2025 bị Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng), ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt để tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 03- Công an tỉnh L, từ ngày 04/11/2025 cho đến nay: Có mặt.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 24/01/2024 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP . ra Quyết định số 90/2024/QĐ-TA, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 08/02/2025.

2. Họ và tên: **Trần Quốc P**, sinh năm 1995 tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng; số căn cước công dân: 060095002644; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Không rõ; con bà Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1978; Vợ: Trần Thị C, sinh năm 1995 (đã chết); Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Có mặt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt để tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 03- Công an tỉnh L, từ ngày 04/11/2025 cho đến nay: Có mặt.

3. Họ và tên: **Đoàn Ngọc C1**, sinh năm 1995 tại: Lâm Đồng; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; số căn cước công dân: 060095008968; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đoàn C2, sinh năm: 1943 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1948 (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Có mặt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt để tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 03- Công an tỉnh L, từ ngày 04/11/2025 cho đến nay.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 08/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp . ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại quyết định số 191/QĐ-TA.

- Ngày 22/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng), xử phạt 02 năm 06 tháng tù , về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số: 44/2021/HS-ST. Chấp hành xong ngày 12/6/2023.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987 tại: Lâm Đồng; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng; số căn cước công dân: 060087002147; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C3, sinh năm: 1946 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1950 (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Có mặt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt để tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 03- Công an tỉnh L, từ ngày 04/11/2025 cho đến nay.

5. Họ và tên: **Trần Tấn B**, sinh năm 2007 tại: Lâm Đồng; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng; số căn cước công dân: 060207000126; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Q, sinh năm 1981 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1986; Vợ, con; Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Có mặt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt để tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 03- Công an tỉnh L, từ ngày 04/11/2025 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Chí H2, sinh năm 1988; Nơi thường trú: thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 27/7/2025 Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B, Trần Chí H2 và Đoàn Ngọc C1 cùng nhậu tại nhà của Nguyễn Văn H. Trong lúc nhậu T nói với cả nhóm “*Lấy ma túy về chơi*” thì P, C1, H, B đồng ý. Trần Chí H2 không sử dụng ma túy nên không có ý kiến gì. Nguyễn Nhĩ T sử dụng điện thoại gọi cho một người phụ nữ tên G (*không rõ nhân thân lại lịch*) để mua ma túy nhưng không được nên T nói với P để liên hệ mua ma túy với một người tên Tự (*không rõ nhân thân lại lịch*), nói xong T nói B lấy xe mô tô chở T về nhà T lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi quay về lại nhà H cất giấu ở bên hông nhà. Trong khi T và B đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì Đoàn Ngọc C1 nói với P cho mượn 200.000 đồng để mua ma túy đá về cho cả nhóm sử dụng thì P đồng ý. P gọi điện cho T3 hỏi mua 200.000 đồng ma túy và hẹn địa điểm giao, nhận tại khu vực gần nhà bác sỹ V thuộc thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì T3 đồng ý. P điều khiển xe mô tô chở C1 đi mua phở về nhậu và đi lấy ma túy. Khi đến quán phở, P để C1 ở lại mua phở, còn P đi một mình lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy P quay lại quán phở và đưa ma túy cho C1 cất giữ rồi cả hai đi về lại nhà Nguyễn Văn H.

Sau đó, cả nhóm tiếp tục nhậu. Lúc này, T rủ P đi mua ma túy về sử dụng thì P nói với T là phong đã mua được ma túy rồi. Sau đó, Đoàn Ngọc C1 lấy ra 01 gói nylon chứa ma túy đá để trên bàn nhậu cho mọi người thấy. Nguyễn Nhĩ T cầm gói ma túy rồi đi qua bên hông nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy mà T cất giấu trước đó cùng B đi vào phòng bếp nhà của H để chuẩn bị dụng cụ và ma túy cho mọi người sử dụng. Nguyễn Nhĩ T lấy vỏ chai nhựa đổ nước vào bên trong, lắp nắp nhựa có gắn đoạn ống hút nhựa và đoạn ống thủy tinh vào chai nhựa tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Nguyễn Nhĩ T nói B đi lấy con dao để T cắt gói ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì B đi đến cửa nhà bếp lấy 01 con dao có cán màu đen, mũi của lưỡi dao bị gãy đưa cho T để T cắt gói ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị xong thì T, B, C1, P, H cùng nhau sử dụng ma túy tại khu vực bếp nhà của H, còn H2 thì không tham gia sử dụng ma túy.

Đến sáng ngày 28/7/2025, T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi về, khi đi qua nghĩa địa thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì gỡ đoạn ống thủy tinh ra cất giữ, còn các bộ phận khác của bộ D vứt bỏ bên trong khu vực nghĩa địa. Về đến nhà T cất giấu đoạn ống thủy tinh ở bên hông nhà, sau đó T được Công an xã T mời lên làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng với những người khác và đồng thời giao nộp đoạn ống thủy tinh cho Công an xã. Công an xã tiếp tục mời B, Chánh, P, H, H2 làm việc tất cả đều khai nhận có sử dụng ma túy cùng với T tại nhà H vào ngày 27/7/2026.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-KV16, ngày 07/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhĩ T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc C1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 01 ống thủy tinh có chiều dài khoảng 4,2cm, được uốn cong và thổi phồng một đầu bên trong có bám dính chất màu nâu (được niêm phong sau giám định).

- 01 bật lửa dạng kho màu đỏ, có dòng chữ “HOA VIỆT”;

- 01 con dao, loại dao thái có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 3,5cm, dài khoảng 14cm.

- 02 lọ nhựa không màu, có nắp màu đỏ, bên trong lọ chứa mẫu nước tiểu của Nguyễn Nhĩ T, được niêm phong sau giám định);

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20 FE 5G màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Nhĩ T và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20-2027 màu xanh của bị cáo Trần Quốc P.

Bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Chí H2 vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Trần Chí H2. Xét thấy: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Trần Chí H2 đầy đủ. Cho nên, tại phiên tòa vắng mặt Trần Chí H2 vẫn đảm bảo tính khách quan, chính xác khi xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Chí H2 là phù hợp.

[3] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong giai đoạn điều tra. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo hư sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 27/7/2025 tại nhà của Nguyễn Văn H ở thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Trong lúc đang ngồi nhậu thì Nguyễn Nhĩ T rủ Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B mua ma túy về sử dụng. Trần Quốc P điện thoại cho một người tên “Tự” liên hệ mua ma túy. Nguyễn Nhĩ T, Trần Tấn B cùng đi về nhà T để lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Còn Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1 đi lấy ma túy. Sau khi nhận ma túy từ một người tên “Tự” thì Trần Quốc P đưa Đoàn Ngọc C1 cất giữ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, Đoàn Ngọc C1 bỏ ma túy lên bàn ghế đá trước hiên nhà của Nguyễn Văn H thì Nguyễn Nhĩ T đem ma túy xuống khu vực nhà bếp bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà Nguyễn Văn H.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận chất ma túy sử dụng vào tối ngày 27/7/2025 tại nhà của Nguyễn Văn H là M.

Kết quả xét nghiệm ma túy của Trung tâm y tế K kết luận: Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B đều dương tính với Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 119/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận:

- Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,0012 gam; là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình; thế nhưng, các bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B đã có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể, Nguyễn Nhĩ T

là người rủ rê, khởi xướng và cùng với Trần Tấn B chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Trần Quốc P và Đoàn Ngọc C1 cung cấp ma túy để cả nhóm cùng sử dụng. Nguyễn Văn H đã sử dụng nhà của mình để các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Nhĩ T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác sử dụng ma túy đồng thời là người cùng với Trần Tấn B chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Trần Quốc P liên hệ người để mua ma túy. Đoàn Ngọc C1 cung cấp chất ma túy. Nguyễn Văn H sử dụng nhà của mình làm địa điểm cho các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Nhĩ T đã từng bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo Đoàn Ngọc C1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 12/6/2023. Cho nên, các bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Đoàn Ngọc C1 có quá trình nhân thân xấu.

Căn cứ vào vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo Nguyễn Nhĩ T với mức án cao nhất; kể đến là bị cáo Đoàn Ngọc C1. Sau cùng là các bị cáo Trần Quốc P, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B với mức án ngang bằng nhau là phù hợp.

Xét thấy: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo đều có nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng và chất bị nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Hiện đang thu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Lâm Đồng, các vật chứng gồm:

- 01 ống thủy tinh có chiều dài khoảng 4,2cm, được uốn cong và thổi phồng một đầu bên trong có bám dính chất màu nâu (được niêm phong sau giám định).
- 01 bật lửa dạng khò màu đỏ, có dòng chữ “HOA VIỆT”;
- 01 con dao, loại dao thái có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 3,5cm, dài khoảng 14cm.
- 02 lọ nhựa không màu, có nắp màu đỏ, bên trong lọ chứa mẫu nước tiểu của Nguyễn Nhĩ T (được niêm phong sau giám định);

Đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20 FE 5G màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Nhĩ T và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20-2027 màu xanh của bị cáo Trần Tấn P1. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định đây là phương tiện các bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P sử dụng để liên hệ mua túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025):

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhĩ T: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/11/2025.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc C1: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị bắt tạm giam, ngày 04/11/2025.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/11/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/11/2025.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn B: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày **04/11/2025**.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 ống thủy tinh có chiều dài khoảng 4,2cm, được uốn cong và thổi phồng một đầu bên trong có bám dính chất màu nâu (được niêm phong sau giám định).
- 01 bật lửa dạng khò màu đỏ, có dòng chữ “HOA VIỆT”;
- 01 con dao, loại dao thái có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 3,5cm, dài khoảng 14cm.

- 02 lọ nhựa không màu, có nắp màu đỏ, bên trong lọ chứa mẫu nước tiểu của Nguyễn Nhĩ T (được niêm phong sau giám định);

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20 FE 5G màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20-2027 màu xanh.

(Tất cả các vật chứng hiện đang thu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày **14/4/2026**).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Nhĩ T, Trần Quốc P, Đoàn Ngọc C1, Nguyễn Văn H, Trần Tấn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/5/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; NLQ.
- VKSND KV16;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh;
- Phân trại TG Đức Linh;
- Phòng THADS KV 16, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến

